

Số: **1437**/QĐ-UBND

- Thừa Thiên Huế, ngày **15** tháng 6 năm 2022 -

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn, lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 562/TTr-TTr ngày 06 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thay thế (03 thủ tục) trong lĩnh vực xử lý đơn, (03 thủ tục) trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện



tiếp nhận, trả kết quả tại Thanh tra tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thanh tra tỉnh có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

- Thanh tra tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm: Niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục lĩnh vực xử lý đơn và lĩnh vực tiếp công dân tại các Quyết định sau:

1. Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

2. Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.

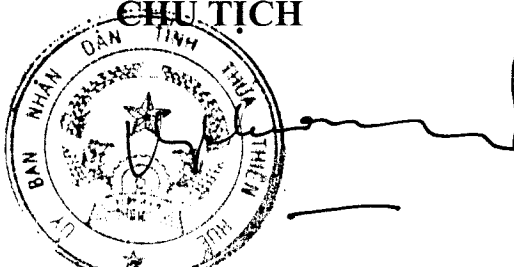
3. Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, TP.

CHỦ TỊCH



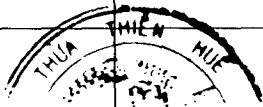
Nguyễn Văn Phương



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THÉ TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN VÀ LĨNH VỰC
TIẾP CÔNG DÂN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên TTHC được thay thế (cũ)	Tên TTHC thay thế (mới)/Mã TTHC	Thời gian thực hiện TTHC	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
A	CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực xử lý đơn					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh (2.001899)	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh 2.002499.000.000.00.H57	10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn	Gửi đơn trực tiếp đến cơ quan hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

II	Lĩnh vực tiếp công dân					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh (2.002175)	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh 1.010943.000.00.00.H57	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận	Công dân đến trình bày trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ. 	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh
B CẤP HUYỆN						
I	Lĩnh vực xử lý đơn					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện (2.8001879)	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện 2.002500.000.00.00.H57	10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn	Gửi đơn trực tiếp đến cơ quan hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCT 	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

					ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	
II	Lĩnh vực tiếp công dân					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện (2.002174)	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện 1.010944.000.00.00.H57	 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận	Công dân đến trình bày trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện
C	CẤP XÃ					
I	Lĩnh vực xử lý đơn					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã (2.001801)	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã 2.002501.000.00.00.H57	10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn	Gửi đơn trực tiếp đến cơ quan hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của	Ủy ban nhân dân cấp xã

					Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	
II	Lĩnh vực tiếp công dân					
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã (2.001909)	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã 1.010945.000.00.00.H57	10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận	Công dân đến trình bày trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp xã

** Ghi chú: Nội dung TTHC cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Thanh tra Chính công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).*